HDS 12/18-4S

Máy phun rửa áp lực cao nước nóng dòng super class với động cơ điện 4 cực làm mát bằng nước, tốc độ chậm, bơm trục 3 piston mạnh mẽ và 2 hộc chứa chất tẩy rửa.

WORLD'S NO. 1 PRESSURE WASHER BRAND

Made in Germany

3-4 h

SERVO CONTROL

EASY!Force

Mã đặt hàng	1.071-959.0

Thông số kỹ thuật

		4066529078414
Số pha	**Ph**	3
Điện áp	**V**	400
Tần số	**Hz**	50
Lưu lượng	**l/h**	500 – 1200
Áp lực vận hành	**bar / MPa**	30 – 180 / 3 – 18
Nhiệt độ tối đa (nhiệt độ nạp 12°C)	**°C**	Tối thiểu 80 – Tối đa 155
lượng tiêu thụ dầu đốt theo chế độ eco!efficiency	**g/h**	6,1
Công suất	**kW**	8
Chiều dài dây điện	**m**	5
Bình nhiên liệu	**l**	25
Trọng lượng (với các phụ kiện)	**Kg**	190
Trọng lượng bao gồm bao bì	**Kg**	199,854
Kích thước (D × R × C)	**mm**	1330 × 750 × 1060

Thiết bị cần được tư vấn chuyên sâu

Phạm vi cung cấp

Súng phun: EASY!Force Advanced

Chiều dài dây phun áp lực cao: 10 m

Loại dây phun áp lực cao: Tuổi thọ kéo dài

Thông số kỹ thuật dây phun áp lực cao: DN 8.400 bar

Thân súng.: 1050 mm

Đầu phun Power nozzle

Điều khiển tự động

Thiết bị

Ngắt áp lực

Vận hành 2 người dùng tùy chọn

Phích cắm đảo cực (3 pha)

Hệ thống giảm xóc mềm (SDS)

Hai bình hóa chất

Bảo vệ vận hành không tải

Hiệu quả cao

- Chế độ tiết kiệm, máy vận hành ở khoảng nhiệt độ hiệu quả nhất (60°C) với lưu lượng nước đạt mức tối đa.
- Chu kỳ đầu đốt được tối ưu hóa để giảm thiểu mức tiêu thụ nhiên liệu xuống khoảng 20 phần trăm so với chế độ vận hành hết tải.

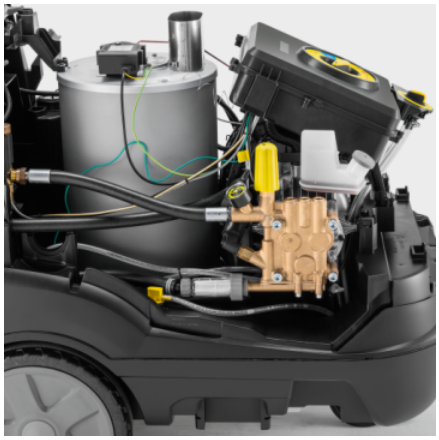

Hiệu quả tối đa

- Công nghệ đốt "Sản xuất tại Đức" hiệu quả cao, đã được kiểm chứng.
- Động cơ điện 4 cực từ với bơm hướng trục 3 pít-tông
- Mô tơ làm mát bằng nước ứng dụng cho nhu cầu công việc liên tục và điều kiện khó khăn hơn

Nhiều không gian chứa phụ kiện được tích hợp vào máy.

- Ngăn chứa tích hợp cho toàn bộ phụ kiện. Bao gồm 2 móc treo cho ống hút và dây điện.
- Ngăn chứa rộng rải cho bình hóa chất, găng tay và dụng cụ đồ nghề

HDS 12/18-4S, 1.071-959.0, 2026-10-23

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

		Mã đặt hàng		
SÚNG PHUN				
Súng phun				
Ưu điểm của EASY!Force	1	4.118-005.0	Hiệu quả, không tốn năng lượng: súng áp lực cao EASY!Force sử dụng lực dội lại của tia phun áp suất cao, để giảm lực giữ cho người điều khiển về không.	■
Pistol TR 155°C with package	2	4.119-002.0		☐
Bộ chuyển đổi 1 EASY!Force – từ ống áp lực cao	3	4.111-050.0	Để trang bị thêm máy phun rửa áp lực cao Kärcher với vòi áp lực cao hiện có: dùng bộ chuyển đổi 1 EASY!Force với súng áp lực cao EASY!Force, bình phun chất tẩy rửa và tất cả các bộ điều hợp thông qua vòi phun.	☐
Bộ chuyển đổi 2 từ thiết bị	4	4.111-051.0	Được phát triển để trang bị thêm với máy phun rửa áp lực cao hiện có từ Kärcher: Bộ chuyển đổi 2 EASY!Force với súng phun áp lực cao EASY!Force, vòi phun, vòi cao áp và bộ điều hợp cần thiết.	☐
Bộ chuyển đổi 3 chỉ cho EASY!Force	5	4.111-052.0	Tương thích với vòi áp lực cao và vòi phun: Bộ chuyển đổi 3 EASY!Force, bao gồm súng áp lực cao EASY!Force và tất cả các bộ điều hợp cần thiết để nâng cấp máy phun rửa áp suất cao của bạn.	☐
Servo control				
Điều khiển Servo, 1100 l/h –	6	4.118-009.0	Lượng nước và áp suất điều tiết trực tiếp từ tay cầm súng.	■
THANH PHUN				
Thanh phun có thể xoay				
Ống phun, 1050 mm, Xoay	7	4.112-000.0	Ống thép không gỉ 1050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	■
Jet pipe with transport packaging, 840 mm	8	4.119-003.0		☐
Jet pipe TR 1050mm with package, 1050 mm	9	4.119-008.0		☐
Jet pipe TR 600mm with package, 600 mm	10	4.119-009.0		☐
Jet pipe Classic TR 100mm, 100 mm	11	4.119-013.0		☐
Jet pipe Classic TR 200mm, 200 mm	12	4.119-014.0		☐
Jet pipe Classic TR 400mm, 400 mm	13	4.119-015.0		☐
Đầu phun đèn LED	14	2.680-002.0	Đèn LED nhẹ, sáng để gắn trực tiếp vào đầu phun của súng cao áp EASY!Force, giúp quan sát tốt hơn trong điều kiện ánh sáng không thuận lợi, tối đa trong 5 giờ làm việc.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

15

16

17

18

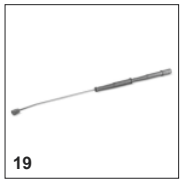
19

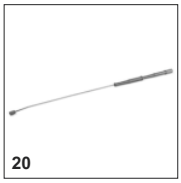
20

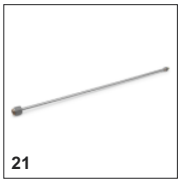
21

22

23

24

25

26

27

28

		Mã đặt hàng		
THANH PHUN				
Thanh phun có thể xoay				
Ống phun, 250 mm, Xoay	15	4.112-027.0	Vòi phun, 250 mm, có thể xoay, thiết kế công thái học	☐
Ống phun, 400 mm, Xoay	16	4.112-024.0	Vòi phun, 400 mm, có thể xoay, thiết kế công thái học	☐
Ống phun, 600 mm, Xoay	17	4.112-007.0	Ống thép không gỉ 600 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 840 mm, Xoay	18	4.112-006.0	Ống thép không gỉ 850 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 1550 mm, Xoay	19	4.112-018.0	Ống thép không gỉ 1550 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 2050 mm, Xoay	20	4.112-021.0	Ống thép không gỉ 2050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun mở rộng, 1000 mm	21	4.112-048.0	Vòi phun mở rộng với kết nối EASY!Lock. Độ dài 1000mm.	☐
Thanh phun đôi				
Ống phun đôi, 960 mm	22	2.112-016.0	Vòi phun đôi 960 mm để điều chỉnh áp suất thay đổi trên tay cầm ở tốc độ dòng nước tối đa. Thích hợp sử dụng trong nông nghiệp (ví dụ: làm sạch chuồng trại).	☐
Thanh phun góc				
Nhà vệ sinh và phun xịt máng nước mưa	23	4.112-029.0	Ống thép không gỉ cho WC và máng xối có thêm vòi phun. Hình dạng đặc biệt giúp làm sạch hiệu quả, và vệ sinh máng xối và nhà vệ sinh.	☐
Thanh phun linh hoạt				
Ống phun linh hoạt, 1050 mm	24	4.112-035.0	Ống phun linh hoạt 1050 mm với độ uốn cong thay đổi từ 20° đến 140°, lý tưởng để làm sạch các khu vực khó tiếp cận, ví dụ: máng xối.	☐
Khớp nối áp lực	25	4.112-057.0	Đối với các khu vực khó tiếp cận: Khớp nối với áp suất cao cùng điều chỉnh góc vô hạn lên đến 120°. Đơn giản chỉ cần gắn trực tiếp vào vòi phun của máy rửa áp lực.	☐
Thiết bị làm sạch máng xối				
Ống làm sạch máng nước	26	2.112-015.0	Ống phù hợp để làm sạch hệ thống máng xối. Do hình dạng và vòi phun thiết kế đặc biệt, máng xối có thể được làm sạch mà không cần tháo các tấm che.	☐
Thanh phun gầm				
Ống phun gầm	27	4.112-032.0	Ống bằng thép không gỉ cho phép làm sạch vòm và bánh xe hiệu quả và dễ dàng. Không cần vòi phun áp lực cao.	☐
Tay cầm thêm				
Tay cầm bổ sung cho ống phun EASY!Lock	28	4.321-380.0	Thoải mái trong mọi tình huống – tay cầm bổ sung dễ dàng gắn vào ống phun của thế hệ EASY!Lock mới của chúng tôi, và giúp công việc dễ dàng hơn cho phép bạn điều chỉnh tư thế cho phù hợp với nhiệm vụ cụ thể. Thường xuyên thay đổi tư thế giúp làm giảm căng thẳng trên cơ thể của bạn, làm cho công việc thoải mái hơn. Nhờ có đầu phun 360 độ, tay cầm bổ sung có thể được xoay linh hoạt trong khi làm việc.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

29–33

34

35

36–39

40

41

42

		Mã đặt hàng		
ĐẦU PHUN POWER KÄRCHER				
Đầu phun 25º				
Đầu phun áp lực 25° – 068 25°, 068	29	2.113-027.0	Đầu phun tia quạt cho các khu vực lớn bị bám bẩn khó tẩy và vết ố.	■
Đầu phun power , 070	30	2.113-028.0	Đầu phun tia quạt cho khả năng phủ sóng diện rộng và đánh bay các vết bẩn, rỉ cứng đầu.	☐
Đầu phun HP 0º				
Đầu phun áp lực cao 0° – 075 0°, 075	31	2.113-037.0	Đầu phun áp lực cao với tia phun mạnh mẽ cho bụi bẩn cực kỳ cứng đầu.	☐
Đầu phun 15º				
Đầu phun áp lực 15° – 070 15°, 070	32	2.113-049.0	Đầu phun tia quạt với góc phun 15 độ phù hợp với các vết bẩn khó tẩy.	☐
Đầu phun 40º				
Đầu phun áp lực 40° – 075 40°, 075	33	2.113-056.0	Đầu phun áp lực với góc phun 40 độ và tia quạt, phù hợp cho các khu vực lớn và bề mặt nhạy cảm.	☐
DÂY ÁP LỰC				
Longlife 400 với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	34	6.110-038.0	Ống áp lực cao bền bỉ, dài 10 m (ID 8) với cốt thép gấp đôi và kết nối vít tay EASY!Lock ở hai đầu và ANTI!Twist. Phù hợp cho áp suất đến 400 bar.	■
Ống áp lực cao bền bỉ, 1,5 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	35	6.110-024.0	Ống áp lực cao ngắn 1.5 m (ID 8). Với kết nối vít tay tiện lợi EASY!Lock ở cả hai đầu cho kết nối mạnh mẽ và nhanh chóng. Bền bỉ, cho áp suất lên đến 400 bar.	☐
Đúng tiêu chuẩn với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao, 10 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	36	6.110-031.0	Ống áp lực cao (ID 8) phù hợp với áp suất lên đến 315 bar. Ống áp lực cao với kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu, ANTI!Twist, dài 10 m.	☐
Ống áp lực cao, 15 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	37	6.110-030.0	Ống áp lực cao dài 15 m, ID 8, với ANTI!Twist ở cả hai đầu và kết nối vít tay EASY!Lock tiết kiệm thời gian.	☐
Ống áp lực cao, 20 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	38	6.110-032.0	Ống áp lực cao (ID 8), dài 20 m, với kết nối vít tay EASY!Lock tiết kiệm thời gian và mạnh mẽ ở cả hai đầu. Cho áp suất lên đến 315 bar.	☐
Ống áp lực cao, 30 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	39	6.110-014.0	Chiều dài thuận tiện (30 m) và kết nối vít tay EASY!Lock: ống áp lực cao (ID 8) với ANTI! Twist cho áp suất lên đến 315 bar.	☐
Phiên bản dành ngành thực phẩm với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 10 m, ID 8, 250 bar, 2 × EASY!Lock	40	6.110-051.0	Ống áp lực cao (ID 6), dài 10 m, có vỏ ngoài màu xám, không tạo dấu bên ngoài. Được chấp thuận sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm. Với kết nối vít tay nhanh chóng và mạnh mẽ EASY!Lock ở cả hai đầu.	☐
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 20 m, ID 8, 250 bar, 2 × EASY!Lock	41	6.110-052.0	Thích hợp để sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm: ống áp lực cao 20 m (ID 8) có vỏ ngoài màu xám, không tạo dấu bên ngoài, ANTI!Twist và kết nối vít tay EASY!Lock.	☐
Longlife food design with screw connections at both ends				
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	42	6.110-053.0	Với lớp phủ bên ngoài màu xanh lam, không tạo dấu và chống chất béo động vật: ống áp suất cao bền bỉ (ID 8), dài 10 m, ANTI!Twist và tay vặn kết nối EASY!Lock ở cả hai đầu.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

43

44

45–46

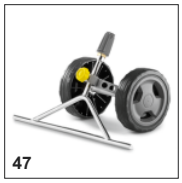
47

48

49

50

51

52

53

54

56

		Mã đặt hàng		
DÂY ÁP LỰC				
Ống dây đặc biệt				
Ống áp lực cao uốn cong, 1.5 m, ID 8, 400 bar, 1 × EASY!Lock / 1 × M22 × 1,5	43	6.110-068.0	Để kết nối với cuộn ống: ống áp suất cao, với kết nối M 22 × 1.5 và kết nối vít khóa tay cong EASY!Lock. Dài 1,5 m, phù hợp với áp suất làm việc lên đến 400 bar.	☐
Classic				
Dây phun áp lực cao Classic, 10 m, ID 8, 315 bar × , EASY!Lock	44	4.119-005.0		☐
Hose TR DN8 31,5MPa 20m with package, 20 m, ID 8, 315 bar × , EASY!Lock	45	4.119-006.0		☐
Hose TR DN8 31,5MPa 30m with package, 30 m, ID 8, 315 bar × , EASY!Lock	46	4.119-007.0		☐
KIỂM SOÁT CỎ DẠI				
WR 50	47	2.114-013.0	Kết hợp với máy phun rửa áp lực nước nóng từ Kärcher, dụng cụ cắt cỏ dại rộng 50cm WR 50 là lý tưởng để loại bỏ cỏ dại. Nó đi kèm với bộ khung thích ứng và bộ chuyển đổi vòi phun.	☐
WR 20	48	2.114-014.0	Để loại bỏ cỏ dại triệt để: Dụng cụ loại bỏ cỏ dại WR 20 để sử dụng với máy phun rửa áp lực nước nóng Kärcher. Được trang bị một vòi phun rộng 20 cm và bộ chuyển đổi vòi phun.	☐
WR 100	49	2.114-015.0	Loại bỏ cỏ nhanh chóng và thoải mái: Dụng cụ loại bỏ cỏ dại WR 100 với khung, vòi phun rộng 100 cm và bộ chuyển đổi vòi phun tích hợp để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao nước nóng.	☐
WR 10	50	2.114-016.0	Kết hợp với máy phun rửa áp lực cao nước nóng, dụng cụ loại bỏ cỏ dại WR 10 của chúng tôi cho phép loại bỏ cỏ nhanh và triệt để. Với đầu phun 10 cm và bộ chuyển đổi vòi phun.	☐
ECO!BOOSTER				
HydroBooster JET TR 080 Professional	51	2.113-089.0		☐
Eco!Booster MAX TR 080	52	2.113-099.0		☐
KẾT NỐI NHANH				
Khớp nối nhanh	53	2.115-000.0	Để có thể thay đổi nhanh chóng giữa các phụ kiện/vòi phun khác nhau. Hoàn hảo cho bộ phận phun Kärcher, phù hợp với giao diện súng phun áp lực/ống phun. Với M 22 × 1.5 ren trong.	☐
Quick-fitting pipe union plug nipple tra	54	2.115-001.0	Khớp nối đực bằng thép không gỉ cứng cho khớp nối nhanh 6.401-458. Với ren ngoài M 22 × 1.5.	☐
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Bộ hút bùn bổ sung	55	2.641-798.0	Để kết nối với ống áp lực cao của máy làm sạch áp suất cao Kärcher: Bộ hút bùn mạnh mẽ được trang bị thêm máy làm sạch áp suất cao cho máy bơm chất bẩn.	☐
BỘ THIẾT BỊ PHỤ TRỢ				
Add-on kit hour counter	56	2.853-192.0		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

57

58

60

61

62

63

64

65–66

67

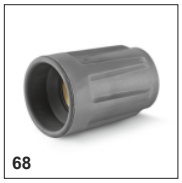
68

69–71

		Mã đặt hàng		
PHỤ KIỆN HP KHÁC				
súng phun	57	2.869-067.0	Thời gian thiết lập ngắn, vận chuyển dễ dàng, tắt ngay lập tức – súng phun tia là phương pháp làm sạch hợp lý cho tất cả các loại diện tích vừa và nhỏ. Có thể điều chỉnh áp suất / lượng nước.	☐
ỐNG NHIÊN LIỆU				
Đầu xả khí	58	4.656-079.0	Đầu xả khí (kết nối hình bầu dục, đường kính 157 mm) để kết nối với máy phun rửa áp lực cao. Với bộ phận luồng gió cho kết nối ống hơi. Đối với đường kính ống khói lên đến 200 mm.	☐
SEALS FOR TRAPEZOIDAL THREAD				
Spare part set seals TR	59	2.880-001.0		☐
ĐẦU PHUN XOÁY (DIRT BLASTERS)				
Đầu phun xoáy, lớn				
Đầu phun hiệu suất lớn 070/080, lớn, 070/080	60	4.114-030.0	Đầu phun bụi bẩn với tia phun bút chì xoáy, cung cấp hiệu suất làm sạch tốt hơn 10 lần. Vòi phun gốm và vòng ổ trục cho tuổi thọ lâu dài. Dữ liệu khác: áp suất tối đa. 300 bar, 30 MPa, nhiệt độ nước 85°C.	☐
Dirt blaster vibra soft 080, 080	61	4.114-068.0		☐
Rotary nozzle classic				
Rotor nozzle TR 080	62	4.119-026.0		☐
ĐẦU PHUN ĐA TIA				
Đầu phun đa góc 0-90°				
Đầu phun tùy chỉnh góc 0-90°, 055	63	4.113-008.0	Đầu phun góc thay đổi để điều chỉnh góc phun từ 0° đến 90°. Để dễ dàng điều chỉnh cho tất cả các loại đất và bề mặt.	☐
ĐẦU PHUN HƠI NƯỚC / BỘ BẢO VỆ ĐẦU PHUN / ĐẦU PHUN XOAY				
Đầu phun hơi nước				
Đầu phun hơi nước 50 độ 50°	64	4.116-001.0	Đầu phun hơi nước với tia phun góc 50 °. Để làm sạch và tan băng ở chế độ hơi nước. Để làm tan cát và sỏi, khử băng vật liệu khuôn đúc hoặc khử sáp các phương tiện.	☐
Đầu phun hơi nước 40°, 090	65	2.114-010.0		☐
Đầu phun hơi nước 40°, 110	66	2.114-012.0	Đầu phun hơi nước bằng đồng thau cho hoạt động của HDS trong giai đoạn hơi nước.	☐
Giá đỡ đầu phun xoay				
Owner of jets double brass	67	4.764-012.0		☐
BỘ ĐẦU HÚT / VÒNG ĐỆM				
Bộ đầu hút				
Đầu phun dạng vít	68	4.112-011.0	Đầu phụn dạng vít với các bảo vệ cho vòi phun áp lực và áp suất cao	☐
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC				
Dây làm sạch ống nước, ID 6				
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 10 m, áp lực tối đa 250 bar	69	6.110-046.0	Ống áp lực cao linh hoạt 10 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 20 m, áp lực tối đa 250 bar	70	6.110-008.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

69–71

72

73

74

75–76

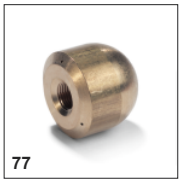
77

78

79

80

81

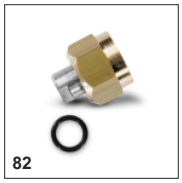
82

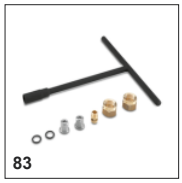
83

84

		Mã đặt hàng		
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC				
Dây làm sạch ống nước, ID 6				
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 30 m, áp lực tối đa 250 bar	71	6.110-047.0	Ống áp lực cao linh hoạt 30 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Đầu phun làm sạch ống nước				
Đầu phun vệ sinh đường ống D21/090	72	4.765-003.0	Đầu bút chì xoay nghiêng về phía trước loại bỏ bụi bẩn cứng đầu nhất. Ba tia phun nghiêng về phía sau đảm bảo chuyển động cần thiết về phía trước, cũng như xử lý thuận tiện.	☐
Đầu phun vệ sinh đường ống D30/090	73	4.765-010.0		☐
Đầu phun làm sạch đường ống 100	74	5.763-088.0	Đầu phun làm sạch đường ống có đường kính 24 mm. Với 4 vòi phun nghiêng về một góc 30°.	☐
Đầu phun làm sạch đường ống 065, 3x30°, 16 mm	75	5.763-019.0	Đầu phun làm sạch ống 16 mm với ren trong. Các hướng tia phun khác nhau để làm sạch thân thiện với môi trường đối với các cống, và đường ống bị chặn.	☐
Đầu phun làm sạch đường ống 065, 1x phía trước, 3x30°, 16 mm	76	5.763-020.0		☐
Đầu phun làm sạch đường ống 070, 3x30°, 30 mm	77	5.763-021.0	Đầu phun làm sạch ống 30 mm với ren trong. Các hướng tia phun khác nhau để làm sạch thân thiện với môi trường đối với các cống, và đường ống bị chặn.	☐
MÁY LAU SÀN				
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30				
Vòng kẹp ống	78	2.642-528.0	Vòng kẹp ống để cố định vòi hút vào các bề mặt nhẵn.	☐
Lọc rác	79	2.642-532.0	Gầu thép mạ kẽm để thu gom chất bẩn thô và để cố định ống hút ở khu vực bên ngoài.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 30 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 30 Me	80	2.111-013.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với vòng bi gốm kép, bánh xe xoay không để lại dấu và kết nối ống hút. Lý tưởng để làm sạch trong nhà, ví dụ: ngành công nghiệp thực phẩm.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 50				
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 50 Me	81	2.111-023.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với chiều rộng làm việc 500 mm. Lý tưởng cho các khu vực rộng lớn. Với vòng bi gốm đôi, tay cầm đẩy, bánh xe xoay không để lại dấu và hệ thống định lượng chất tẩy rửa.	☐
Bộ đầu phun FR				
Bộ đầu phun cho FR, 1100 l/h – 1300 l/h	82	2.639-188.0	Bộ đầu phun bao gồm đầu phun công suất và đầu nối. Đối với đầu chà làm sạch bề mặt Kärcher (1100 đến 1300 l/h).	☐
Bộ đầu phun FRV				
Bộ đầu phun cho FRV, 080	83	2.642-982.0	Bộ đầu phun dành riêng với đầu phun công suất Kärcher và đầu phun tia cho FRV 30.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 30 Me	84	2.111-012.0	Nhờ khả năng tự động hút nước bẩn, đầu chà làm sạch bằng thép không gỉ FRV 30 Me giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn ở cả khu vực bên trong và bên ngoài. Làm sạch bằng nước nóng lên đến 85°C.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

85

86

87

88

89

90

91

92

93

94

95

96

97

98

		Mã đặt hàng		
MÁY LAU SÀN				
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30 Me				
Ống nối dài cho FRV 30 Me và FRV 50 Me	85	4.441-040.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30 Me. Bao gồm bộ chuyển đổi kết nối.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 50 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 50 Me	86	2.111-024.0	Làm sạch bề mặt với tính năng hút nước bẩn tự động cho các bề mặt rất lớn – điều này có nghĩa là FRV 50 Me. Làm sạch bằng nước nóng lên đến 85°C. FRV 50 Me có ống hút polyurethane 10m chịu được nhiệt độ. Các tính năng chất lượng bổ sung là con lăn lái không để lại dấu và ổ trục gốm kép. Bộ đầu phun dành riêng cho đầu chà phải được đặt hàng riêng. Tối đa 250 bar/ 2000 l/h / 85°C.	☐
HỆ THỐNG PHUN BỌT				
Thanh phun Cup foam lance				
Bình phun tạo bọt Advanced 3, 900 l/h – 2500 l/h	87	4.112-065.0	Được thiết kế đặc biệt để sử dụng với các chất tẩy rửa mạnh: Cần phun bọt tuyết chất lượng cao Advanced 3 với điều chỉnh góc phun và Ecobrass cho máy tẩy rửa áp suất cao của Kärcher.	☐
Bình phun tạo bọt DUO cải tiến 3, 900 l/h – 2500 l/h	88	4.112-069.0		☐
Bình phun tạo bọt Basic 3, 900 l/h – 2500 l/h	89	4.112-055.0	Chất lượng cao, đơn giản và bền: Bình phun tạo bọt basic 3 dùng cho máy phun rửa áp lực cao với tốc độ dòng chảy 900–2500 l/h. Giảm một nửa lượng tiêu thụ chất tẩy rửa trong khi vẫn duy trì chất lượng bọt tối ưu.	☐
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Basic	90	5.071-414.0	Để thay đổi nhanh chất tẩy rửa: Hộp chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít cho ống phun bọt cơ bản (2.112-053.0, 2.112-054.0 và 2.112-055.0).	☐
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Advanced	91	6.414-050.0	Bình chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít để thay thế nhanh chất làm sạch (đối với vòi phun bọt 2.112-017.0 và 2.112-018.0)	☐
Inno Foam Kit				
Bộ tạo bọt Inno với vòi phun chất tẩy rửa	92	2.112-000.0	Hệ thống tạo bọt áp suất cao với ống dẫn kép (vòi phun bọt và tia cao áp để rửa). Để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HDS và áp lực cao di động và cố định để làm sạch hoặc khử trùng.	☐
Bộ tạo bọt Inno	93	2.112-008.0		☐
Easy Foam Set				
Bộ tạo bọt Easy với vòi phun RM	94	2.112-010.0	Hệ thống bọt HP để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HD/HDS để làm sạch và khử trùng. Đầu phun bọt để kết nối với ống phun và vòi phun hóa chất HP với van định lượng chính xác 0-5%. Bộ vòi phun cụ thể của máy phải được đặt hàng riêng.	☐
Bộ tạo bọt Easy	95	2.112-011.0		☐
Đầu phun cho Inno/Easy Foam Set				
Bộ đầu phun 110 cho bộ Inno/ Easy 1000-1300 l/h	96	2.111-020.0	Bộ đầu phun bao gồm đầu phun công suất Kärcher và bộ chèn đầu phun. Cho bộ tạo bọt Inno/ Easy 1000-1300 l/h. Để có hiệu suất hệ thống bọt tối ưu.	☐
Bộ dụng cụ lắp ráp đầu phun bọt				
Đầu phun tạo bọt gắn kèm	97	2.112-013.0	Bộ tạo bọt. Đầu phun tạo bọt lý tưởng để sử dụng trong các khu vực vệ sinh và ngành công nghiệp thực phẩm và bất cứ nơi nào cần thời gian sử dụng dài.	☐
MÁY TRỘN VÀ MÁY PHUN				
Máy phun chất tẩy rửa				
Vòi phun chất làm sạch cho áp suất cao và thấp (không có đầu phun)	98	4.637-032.0	Vòi phun chất tẩy rửa cho liều lượng áp suất cao và thấp độc lập. Liều lượng tối đa khoảng 15%.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

99

100

101–102

103

104

105

106

107

108

109

110

111

112

		Mã đặt hàng		
MÁY TRỘN VÀ MÁY PHUN				
Máy phun chất tẩy rửa				
Vòi phun chất làm sạch cho áp suất cao (không có đầu phun)	99	4.637-033.0	Liều lượng chất làm sạch ở áp suất cao 3 – 5%	☐
Bộ đầu phun kết hợp với mã 4.637-033.0				
Bộ đầu phun 1000-1200 l/h	100	4.769-013.0	Đối với HD 1000-1200 l/h. Bao gồm đầu phun + đầu phun công suất HP + khớp nối	☐
Bộ kết nối với mã 4.637-032.0				
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – HD	101	4.769-002.0	Ứng dụng áp lực cao với máy trên 1.100 l/h	☐
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – ND	102	4.769-006.0		☐
BỘ PHẬN KHỚP NỐI				
Khớp nối quay				
Khớp xoay	103	4.111-021.0	Chống xoắn ống HP một cách đáng tin cậy. Kết nối Easy!Lock. Bảo vệ tay cầm	☐
Đầu nối				
Khớp nối vít cho đầu chà làm sạch bề mặt và bộ điều khiển Servo Control	104	4.111-022.0	Để gắn đầu phun áp lực cao và các bộ phận phụ kiện vào súng áp lực HD (với đầu phun vít) – 1 × M 22 × 1.5 / 1 × M 18 × 1.5.	☐
Bộ phân phối chữ Y	105	4.111-024.0	Cung cấp tùy chọn kết nối hai bộ phận phun với máy. Lắp đặt trên đầu ra cao áp.	☐
Đầu phun ngắn	106	4.111-038.0	Để gắn đầu phun cao áp và các bộ phận phụ kiện vào súng áp lực HP (với đầu phun vít). Không tương thích với đầu phun ba.	☐
Bộ chuyển đổi EASY!Lock				
Bộ chuyển đổi 1 M22AG-TR22AG	107	4.111-029.0	Bộ chuyển đổi 1 để kết nối ống cũ với ống mới	☐
Bộ chuyển đổi 2 M22IG-TR22AG	108	4.111-030.0	Bộ chuyển đổi 2 để kết nối thiết bị cũ với ống mới và súng cũ với ống mới	☐
Bộ chuyển đổi M22IG-TR22AG	109	4.111-031.0	Bộ điều hợp 3 để kết nối súng cũ với ống phun mới và bộ điều chỉnh servo mới	☐
Bộ chuyển đổi 4 TR22IG-D11	110	4.111-032.0	Bộ chuyển đổi 4 để kết nối súng mới với ống xoay cũ	☐
Bộ chuyển đổi 5 TR22IG-M22AG	111	4.111-033.0	Bộ điều hợp 5 để kết nối súng mới với ống phun cũ và bộ điều chỉnh servo mới với ống phun cũ	☐
Bộ chuyển đổi 6 TR22IG-M22AG	112	4.111-034.0	Bộ chuyển đổi 6 để kết nối thiết bị mới với ống cũ và ống cũ với súng mới	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

113

114

115

116

117

118

119

120

121

122

123

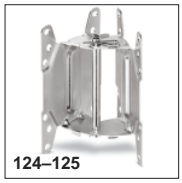
124–125

126

		Mã đặt hàng		
BỘ PHẬN KHỚP NỐI				
Bộ chuyển đổi EASY!Lock				
Bộ chuyển đổi 7 M18IG-TR20AG	113	4.111-035.0	Bộ chuyển đổi 7 để kết nối ống phun cũ với đầu phun mới	☐
Bộ chuyển đổi 8 TR20IG-M18AG	114	4.111-036.0	Bộ chuyển đổi 8 để kết nối ống phun mới với đầu phun cũ	☐
Khớp nối dài 9 TR	115	4.111-037.0	Khớp nối 9 giúp nối các ống mới với nhau	☐
Bộ chuyển đổi 12 khớp xoay EASY!Lock 22 IG – M22 × 1.8 AG	116	4.111-046.0	Bộ chuyển đổi có thể xoay để kết nối Súng cao áp EASY!Force và ống áp lực cao với kết nối M 22x1.5	☐
GUỒNG ỐNG				
Guồng ống cuốn tự động				
Cuộn ống nhựa tự động bao gồm ống áp lực cao, 15 m	117	2.639-257.0	Cuộn vòi tự động được gắn lò xo và sẵn sàng sử dụng khi treo tường. Đơn giản hóa việc xử lý ống áp suất cao, rút ngắn thời gian thiết lập và tăng an toàn lao động.	☐
Cuộn ống tự động, thép/nhựa sơn tĩnh điện, 20 m	118	6.392-074.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép sơn tĩnh điện, vành được làm từ nhựa.	☐
Cuộn thu hồi ống tự động thép không gỉ/vật liệu tổng hợp, 20 m	119	6.392-083.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép không gỉ, vành được làm từ nhựa.	☐
Cuộn ống tự động, sơn phủ, 20 m	120	6.392-106.0	Cuộn vòi tự động bằng nhựa siêu bền. Khung thép sơn. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.	☐
Cuộn ống, tự động, phủ màu xám bazan, 20 m	121	6.392-105.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ví dụ: mã đặt hàng 6.110-011.0 (ID 8, 20 m, 315 bar) hoặc mã đặt hàng 6.110-028.0 (ID 8, 20 m, 400 bar Tuổi thọ cao).	☐
Cuộn vòi tự động, thép không gỉ, bao gồm giá đỡ xoay, 20 m	122	6.392-076.0	Cuộn vòi tự động bằng thép không gỉ. Với giá đỡ xoay. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.	☐
Cuộn ống thép không gỉ tự động, 40 m	123	6.392-442.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ống áp suất cao tương thích, ví dụ: mã đặt hàng 6.110-076.0 (ID 8, 40 m, 400 bar, bộ phụ kiện kết nối cuộn ống 1x).	☐
Giá đỡ xoay sơn tĩnh điện	124	2.639-931.0	Giá đỡ xoay gắn tường cho cuộn ống tự động. Đối với bán kính hoạt động tối đa và tính linh hoạt của ống áp lực cao. Có thể xoay 120°. Thép mạ kẽm.	☐
Giá đỡ xoay bằng thép không gỉ	125	2.641-867.0	Giá đỡ tường xoay làm bằng thép cao cấp (cho 2.641-866). Điều này giúp tối đa hóa sự linh hoạt và tiện lợi khi làm việc với ống HP.	☐
Bộ phụ kiện kèm theo cuộn ống tự động HDS M/S	126	2.110-011.0	Cuộn vòi tự động được xem như một bộ phụ kiện hoàn chỉnh dễ lắp. Thích hợp cho dòng HDS trung và super. Để thuận tiện tối đa khi cuộn và tháo ống cao áp.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

127

128

129

130

131

132

133

134

135–136

137–138

139

140

		Mã đặt hàng		
GUỒNG ỐNG				
Guồng ống cuốn tự động				
Bộ phụ kiện giá đỡ cuộn ống tự động HDS M/S	127	2.110-020.0	Giá đỡ bao gồm vật liệu kết nối để lắp đặt cuộn vòi tự động với các máy phun rửa áp lực cao dòng HDS trung và supper.	☐
Mounting kit AHR HDS-M/S Next	128	2.110-030.0		☐
MẶT TIỀN VÀ PIN MẶT TRỜI				
Bàn chải				
Bàn chải cứng	129	6.960-133.0	Bàn chải với lông cứng để làm sạch mặt tiền và lớp trải sàn của ngành công nghiệp và loại bỏ bụi bẩn thô. Lắp đặt đơn giản trên ống lồng hoặc ống áp lực cao của Kärcher.	☐
Bàn chải cứng vừa	130	6.960-134.0	Làm sạch mặt tiền, cửa chớp và vải dệt một cách tối ưu: bàn chải với lông cứng vừa phải để gắn nhanh và đơn giản vào ống lồng hoặc ống phun áp lực cao của Kärcher.	☐
Bàn chải mềm	131	6.960-135.0	Lắp đặt đơn giản trên cây thương dạng ống lồng hoặc cần phun áp lực cao của Kärcher: bàn chải có lông mềm để làm sạch sâu các bề mặt nhạy cảm như kính hoặc hệ thống năng lượng mặt trời.	☐
Bàn chải tròn iSolar 800 cải tiến	132	6.368-095.0	Với lưu lượng nước từ 1.100 – 1.300 l/h: Đầu bàn chải vận hành bằng nước iSolar 800 với hai đầu bàn chải quay đĩa đối xứng và khớp góc linh hoạt, phù hợp làm sạch cho hệ thống quang điện.	☐
Bàn chải tròn iSolar 400 cải tiến	133	6.368-093.0	Bàn chải đĩa dẫn động nước iSolar 400 (chiều rộng làm việc 400 mm) được thiết kế cho tốc độ dòng nước 1.100-1.300 l/h. Dùng cho hệ thống quang điện cỡ vừa và nhỏ (kể cả hệ thống trên cao).	☐
Teleskopstangen				
Van bi	134	4.580-097.0	Bộ chuyển đổi áp suất thấp TL bao gồm van bi để lắp đặt không cần dụng cụ trên ống lồng. Lý tưởng cho các ứng dụng có bàn chải cao áp xoay.	☐
Cây thương dạng ống lồng thủy tinh 7 m	135	4.762-609.0	Cây thương ống lồng TL 7 F với tầm với lên đến 7 m được làm từ sợi thủy tinh chắc chắn và nhẹ. Với các chốt tháo nhanh thực tế để rút và mở rộng đơn giản.	☐
Cây thương dạng ống lồng hybrid 7 m	136	4.762-610.0	Cây thương ống lồng hybrid đa chức năng TL 7 H được làm bằng hỗn hợp sợi carbon-thủy tinh cứng và nhẹ. Cây thương ống lồng nhờ các chốt tháo nhanh. Tầm với lên đến 7 m.	☐
Telescope lance hybrid 10 m	137	4.762-611.0	Tầm với đến 10 m: ống kính thiên văn lai TL 10 H. Bao gồm hỗn hợp sợi carbon-thủy tinh và thích hợp cho việc sử dụng đa chức năng. Rút và mở rộng đơn giản nhờ các chốt tháo nhanh.	☐
Cây thương dạng ống lồng carbon 10 m	138	4.762-612.0	Ống lồng bằng sợi carbon TL 10 C. Với tầm với lên đến 10 m và các chốt tháo nhanh thực tế. Sử dụng đa chức năng để làm sạch mặt tiền, cửa sổ hoặc tấm pin mặt trời.	☐
Cây thương dạng ống lồng carbon 14 m	139	4.762-613.0	Độ cứng tối đa với trọng lượng tối thiểu: ống lồng TL 14 C làm từ sợi carbon. Tầm với cực lớn 14 m, sử dụng đa chức năng và dễ sử dụng nhờ chốt tháo nhanh.	☐
Súng phun	140	4.775-154.0	Bộ chuyển đổi áp suất cao TL, súng cao áp linh hoạt để làm sạch áp suất cao với ống lồng. Công thái học, dễ cài đặt, phù hợp cho người thuận tay phải và trái.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

141–142

144–146

147

148–149

150

151

152

153

154

		Mã đặt hàng		
MẶT TIỀN VÀ PIN MẶT TRỜI				
Wasserenthärtung				
WS 50	141	6.368-463.0	Thiết bị làm mềm nước WS 50 di động ngăn chặn cặn vôi bám trên bề mặt sạch. Một loại nhựa trao đổi ion đặc biệt loại bỏ cặn vôi hòa tan khỏi nước.	☐
WS 100	142	6.368-464.0	Thiết bị làm mềm nước WS 100 di động ngăn chặn cặn vôi bám trên bề mặt sạch. Một loại nhựa trao đổi ion đặc biệt loại bỏ cặn vôi hòa tan khỏi nước.	☐
WS Regenerator	143	6.368-465.0	Với hệ thống tái sinh WS Regenerator, các hộp lọc làm mềm của thiết bị làm mềm nước WS 50 và WS 100 có thể được hoàn nguyên và tái sinh chỉ bằng một nút nhấn.	☐
Schläuche				
ống cho iSolar HP 7	144	6.392-978.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 7. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	☐
ống cho iSolar HP 10	145	6.392-977.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 10. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	☐
ống cho iSolar HP 14	146	6.392-976.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 14. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	☐
Bộ đầu nối				
Bảo vệ chống trượt iSolar	147	6.988-152.0	Hệ thống an ninh cá nhân được chứng nhận cho công việc trên sân thượng. Bao gồm: Bộ chống rơi có giảm sóc và dây thừng Kernmantle 15m dây nịt, dây treo neo và hộp thép tấm.	☐
WET BLASTING ATTACHMENT				
Wet blasting attachment (without nozzle)				
Phụ kiện phun ướt có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	148	4.115-000.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cáu cặn: Phụ kiện phun ướt Karcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao.	☐
Phụ kiện phun ướt không có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	149	4.115-006.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cáu cặn: Phụ kiện phun ướt Karcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao. Với kiểm soát dòng chảy.	☐
Bộ đầu phun cho đầu phun ướt				
Bộ đầu phun cho đầu phun tia ướt 070	150	2.112-027.0	Bao gồm đầu phun ướt và đầu chèn – chỉ để sử dụng kết hợp với đầu phun tia ướt 4.115-000.0 | 4.115-006.0.	☐
Boron carbide nozzle				
Đầu phun boron cacbua, cho máy lên đến 1.000 l/h	151	6.415-083.0	Ngoài gói đầu phun. Đầu phun chống mài mòn rất tốt với mâm kẹp cacbua boron để hoạt động liên tục.	☐
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Hệ thống làm sạch thùng (Barrel and tank cleaning)				
Vòi làm sạch thùng BC 14/12	152	2.112-020.0	Vòi xịt rửa thùng BC 14/12 là thiết bị xịt chuyên dụng để làm sạch bên trong của các thùng, bể – đặc biệt là thùng gỗ sồi có dung tích từ 225 đến 600 lít.	☐
BỘ THIẾT BỊ PHỤ TRỢ				
Bộ điều khiển từ xa				
Add-on kit remote control HDS M/S/C	153	2.394-005.0		☐
Bộ phụ tùng giám sát lửa				
Add-on kit flame guard HDS	154	2.644-475.0		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 12/18-4S
1.071-959.0

155–156

157

158

159

161

162

163–164

165

166

167

		Mã đặt hàng		
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC				
Khớp nối Geka				
Đầu nối Geka với ngạnh ống, R 3/4"	155	6.388-455.0	có đệm ống	☐
Đầu nối Geka với ngạnh ống, R 1"	156	6.388-465.0	có ngạnh ống	☐
Đầu nối Geka với ren trong, R 1"	157	6.388-458.0	có ren cái	☐
Bộ lọc hút				
Bộ lọc hút nước	158	6.414-956.0	Thích hợp cho ao, bể chứa hoặc tương tự, vỏ lọc polyamide, lưới lọc bằng thép không gỉ, lưới 800 µm, kết nối R 3/4" và R 1", không có van một chiều	☐
Bộ lọc hút với van một chiều	159	4.730-012.0	Bộ lọc hút bằng đồng thau thích hợp cho ao, bể chứa, vv có van một chiều.	☐
Bộ lọc nước có mắt lưới mịn				
Bộ lọc nước phổ thông	160	2.637-020.0	Bộ lọc nước tốt, kích thước mắt lưới 25 µm. Nhiệt độ tối đa 50 ° C. Bảo vệ máy khỏi các hạt bụi bẩn nhỏ trong nước. Lượng nước lên đến 1200 l / h. Kết nối 3/4 ", với bộ chuyển đổi 1".	☐
Bộ lọc nước lưới mịn, với bộ chuyển đổi	161	4.730-102.0	Bộ lọc nước lưới mịn, 125 µm, tối đa. nhiệt độ 50°C. Bảo vệ máy phun rửa áp lực cao khỏi các chất bẩn có trong nước. Tốc độ dòng nước lên đến 1200 l/h. Đầu nối 3/4", với bộ chuyển 1".	☐
Bộ lọc nước lưới mịn, 100 µm, R 1"	162	2.638-270.0	Bộ lọc nước lưới mịn, 100 µm, tối đa nhiệt độ 60°C. Bảo vệ máy phun rửa áp lực cao khỏi các chất bẩn có trong nước. Bảo veej máy phun rửa ắp lực cao. Tốc độ dòng nước lên đến 1200 l/h. Đầu nối 3/4", với bộ chuyển 1".	☐
Ống cấp nước				
Ống cấp nước	163	4.440-207.0	NW 19 R1" / R 3/4", lên đến 85°C, để tăng tốc	☐
	164	4.440-270.0	NW 19 R1" / R1", lên đến 85 °C	☐
BÀN CHẢI CỌ RỬA				
Bàn chải tiến				
Bàn chải rửa đẩy	165	4.113-001.0	Để làm sạch tổng quát của tất cả các bề mặt. Kẹp trực tiếp vào vòi phun. Kết nối M 18 × 1.5	☐
Bàn chải xoay				
Bàn chải rửa xoay cho máy >800 l/h, lông nylon	166	4.113-002.0	Được vận hành bởi dòng nước. Nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và màng lưu thông khỏi bất kỳ bề mặt nào. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C, M 18 × 1.5 (chèn bàn chải có thể thay thế).	☐
Bàn chải rửa xoay cho máy >800 l/h, lông tự nhiên	167	4.113-005.0		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng